

CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN BẢN THÂN (4 TUẦN)

Thời gian thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 30/9/2024 đến 25/10/2024)

A. Mục tiêu:

Mục tiêu GD		Nội dung GD	Hoạt động GD	Điều chỉnh bổ sung
STT MT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất.				
1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	<ul style="list-style-type: none">- Hô hấp:<ul style="list-style-type: none">+ Hít vào, thở ra.* Tay:<ul style="list-style-type: none">+ Co và duỗi từng tay, Kết hợp kiễng chân.+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao+ Đánh chéo 2 tay ra hai phía trước, sau+ Luân phiên từng tay đưa lên cao- Lưng, bụng, lườn:<ul style="list-style-type: none">+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.+ Đứng cúi về trước- Chân:<ul style="list-style-type: none">+ Nâng cao chân, gập gối+ Bật về các phía+ Khụy gối+ Bật, đưa chân sang ngang	<ul style="list-style-type: none">*HD: Thể dục sáng:<ul style="list-style-type: none">- Hô hấp:<ul style="list-style-type: none">Hít vào thở ra- Tay:<ul style="list-style-type: none">+ Co và duỗi từng tay, Kết hợp kiễng chân.+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực đưa lên cao+ Đánh chéo 2 tay ra hai phía trước, sau+ Luân phiên từng tay đưa lên cao- Lưng, bụng, lườn:<ul style="list-style-type: none">+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.+ Đứng cúi về trước- Chân:<ul style="list-style-type: none">+ Nâng cao chân, gập gối+ Bật về các phía+ Khụy gối+ Bật, đưa chân sang ngang	
2	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: <ul style="list-style-type: none">- Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3 m.- Bật – nhảy	<ul style="list-style-type: none">- Đi khuyu gối.- Bật liên tục vào vòng.	<ul style="list-style-type: none">*Hoạt động học: TD<ul style="list-style-type: none">- Đi khuyu gốiTCVD: Nhảy tiếp sức- Bật liên tục vào vòng.TCVD: Chuyển bóng qua đầu	

4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m).	+ Ném xa bằng 1 tay	* Hoạt động học: TD: Ném xa bằng 1 tay	
5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích đặc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	+ Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	* Hoạt động học: - TD: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. TCVĐ: Chuyển bóng	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa	- Cài, cởi cúc áo cóm; kéo khóa (phéc mơ tuya) - Xâu, luồn, buộc dây.	*Hoạt động chơi: Chơi ở góc phân vai. - Cài, cởi cúc áo cóm; kéo khóa (phéc mơ tuya) - Xâu, luồn, buộc dây.	
8	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm, món ăn của địa phương khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá.. - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả.	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm, món ăn của địa phương thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	*Hoạt động học: - TC – KNXH: Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm cần thiết cho cơ thể *Hoạt động chơi: - TCM: Chọn nhanh thực phẩm cùng nhóm * Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh: - Trò chuyện về một số món ăn, cách chế biến của một số món ăn quen thuộc của địa phương	
10	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất, không kén chọn thức ăn. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa	*Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất, không kén chọn thức ăn. * Hoạt động chơi:	

		chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).	- Hoạt động chiều: Trò chuyện với trẻ về sự liên quan giữa ăn và uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	
11	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Thay quần, áo khi bị ướt, bẩn để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Giữ gìn vệ sinh thân thể; giữ gìn đồ dùng.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Thực hành rửa mặt rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn. - Thực hành thay quần áo khi bị ướt, bị bẩn, thay quần áo phù hợp với thời tiết và để vào đúng nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, giữ gìn đồ dùng vệ sinh sạch sẽ	
13	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Không đùa nghịch, không làm rơi vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. - Nhắc trẻ mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Giáo dục trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	
14	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi	* Hoạt động chơi Đón trẻ: - Trẻ xem video lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Dạy trẻ rỏ biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Trả trẻ: Giáo dục trẻ	

	<ul style="list-style-type: none"> - Đi vệ sinh nơi quy định - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp. - Phòng chống một số dịch bệnh 	trường đối với sức khỏe con người.	lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	
18	- Tránh một số trường hợp không an toàn	- Tránh xa người hút thuốc.	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả trẻ: Dạy trẻ tránh xa người đang hút thuốc lá. 	
2. Lĩnh vực nhận thức				
21	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - KPKH: Trò chuyện về các bộ phận, các giác quan trên cơ thể bé * Hoạt động chơi: - TCM: Tay phải, tay trái 	
28	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.....	- Thực hiện thông qua nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi. Âm nhạc, tạo hình.	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDG nghệ thuật: Giáo dục trẻ biết giới thiệu về tranh trẻ cắt dán, nặn. 	
31	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> LQVT: Cùng cô số lượng trong phạm vi 7, nhận biết chữ số 7. 	
32	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 7 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng - Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7 	<p>*Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chơi buổi chiều: Thực hiện vở toán. 	
41	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	<ul style="list-style-type: none"> + Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới) của bạn khác + Xác định vị trí của đồ vật (phía phải- phía trái) so với một vật nào đó làm chuẩn. 	<p>*Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> LQVT: Xác định vị trí của đồ vật (phía trước- phía sau; phía trên- phía dưới) của bạn khác - Xác định vị trí của đồ vật (phía phải- phía trái) so với một vật nào đó làm chuẩn chuẩn. 	

			*Hoạt động chơi buổi chiều: - Thực hiện vở toán	
43	Trẻ biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính, dân tộc của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính(trai, gái) dân tộc, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	* Hoạt động học: - KPXH: Bé tự giới thiệu về mình * Hoạt động chơi: - TCM: Nhớ tên	
48	Trẻ biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn.	* Hoạt động chơi: - Trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về đặc điểm, sở thích của các bạn.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ.				
56	Trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc	* Hoạt động chơi: - Hoạt động góc học tập: Sử dụng các từ cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... TCTV: Con cảm ơn cô, con xin lỗi cô.	
57	Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, ... phù hợp với ngữ cảnh. - Trẻ người dân tộc sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh	* Hoạt động học: - Văn học: Truyện: “Đôi tai xấu xí” * Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc: thư viện của bé: Trẻ tập kể chuyện theo đồ vật, theo tranh về chủ đề bản thân	
60	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	* Hoạt động học: Văn học: Thơ: Xoè tay * Hoạt động chơi: Chơi buổi chiều Trẻ đọc đồng dao: Mười ngón tay, tay đẹp, nu na nu nống.	
64	Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Góc thư viện của bé: Xem sách truyện, về chủ đề bản thân. Ôn	

			chữ cái đã học.	
68	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ a, ă, â.	*Hoạt động học: LQCC: Làm quen chữ cái a, ă, â. <i>TCTV</i> : Đôi mắt, đôi tay, đôi chân.	
69	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ a, ă, â.	*Hoạt động học: LQCV: Tập tô chữ cái a, ă, â	
4. Lĩnh vực phát triển TC - KNXH				
70	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính (trai, gái) dân tộc của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà (thôn, bản, xã, huyện, tỉnh) hoặc điện thoại.	- <i>Nói đúng họ tên, tuổi, giới tính (trai, gái), dân tộc của bản thân</i>	*Hoạt động chơi: - Góc bé chọn vai nào: Nói đúng họ tên, tuổi, giới tính (trai, gái), dân tộc của bản thân	
71	Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- <i>Sở thích, khả năng của bản thân.</i>	*Hoạt động chơi : - Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về sở thích, khả năng của bản thân	
72	Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính (trai, gái), sở thích và khả năng).	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	*Hoạt động chơi : - Trò chuyện với trẻ về giới tính, về điểm giống và khác nhau của mình với người khác	
77	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	* Hoạt động chơi - TCM: Tôi vui, tôi buồn	
88	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn..	Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	* Hoạt động chơi: - Góc phân vai: Chơi gia đình, bác sĩ	
92	Trẻ biết khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	- Khoá vòi nước sau khi dùng. - Không để thừa thức ăn khi ăn	* Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: Vệ sinh cá nhân trước khi ăn giáo dục trẻ: Khoá vòi nước sau khi dùng. Trong	

			giờ ăn nhắc trẻ không để thừa thức khi ăn	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
95	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát. - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. 	<p>*Hoạt động học: Âm nhạc</p> <p>Dạy hát: Sinh nhật hồng.</p> <p>- Nghe hát: Em là bông hồng nhỏ; Năm ngón tay ngoan, trồng cơm.</p>	
96	Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc có sẵn tại địa phương. 	<p>*Hoạt động học: Âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy múa: Khám tay - VTTTTC: Đường và chân. - TCÂN: Ai nhanh nhất, Nghe tiết tấu tìm đồ vật, Ai đoán giỏi. 	
97	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên của địa phương để tạo ra sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu có sẵn tại địa phương để tạo ra các sản phẩm. 	<p>*Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc nghệ thuật: Thiết kế người từ rơm, lõi giấy vệ sinh. 	
98	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các kỹ năng vẽ, in hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp sẵn có tại địa phương để tạo ra sản phẩm theo ý 	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo hình: Vẽ bạn trai, bạn gái - Tạo hình: In hình bàn tay và tạo hình sáng tạo <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động ngoài trời: xếp hình người từ sỏi, cành cây, lá cây... 	

		thích.	
103	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
105	Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc có sẵn tại địa phương.	* Hoạt động chơi: Góc âm nhạc: Hướng dẫn sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc có sẵn tại địa phương

B. CHUẨN BỊ:

- Máy tính, băng hình, đĩa về chủ đề bản thân trẻ.
- Tranh ảnh về cơ thể bé, tranh bạn trai, bạn gái, trang phục của bé...
- Giấy khổ to (có thể tận dụng bìa lịch, báo cũ...) kéo bút chì, bút màu, sáo, đất nặn, giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, giấy báo, hộp bìa cát tông các loại (có thể vò xé) cho trẻ để vẽ, xé dán... Bút sáo, đất nặn, tranh ảnh sưu tầm, hồ dán, hộp bìa..
- Tranh(ảnh) minh họa theo nội dung câu truyện “ Đôi tai xấu xí”...

BGH PHÊ DUYỆT
P'. HIỆU TRƯỞNG

Noong Hẹt, Ngày 27 tháng 09 năm 2024
NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Hà Thị Thúy

Hắc Thị Hương Lý